

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 28/6/2022

"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xoan
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 28/6/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 02/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh ngày: 20/10/1966

Nghề nghiệp: Hưu trí.

Trú tại: Thôn Trung Ph, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Văn H, sinh ngày: 02/12/1980

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Trú tại: Tổ dân phố A, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2021 và bản tự khai ngày 25/3/2022 anh Lê Văn H trình bày: Tôi tìm hiểu và kết hôn với chị Lê Văn H vào ngày 23/12/2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn giữa tôi và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ chung sống với nhau tại, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, được một thời gian thì chuyển về chung sống với nhau tại thị trấn Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, rồi lại chuyển ra thuê trọ tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Hai

vợ chồng sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, vì vậy tình cảm không còn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay, tôi không còn tình cảm, tình yêu đối với chị H nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H có quan điểm: Tôi nhất trí như ý kiến anh Hải đã trình bày. Do tính tình không hợp nhau, cuộc sống hàng ngày giữa vợ chồng thường xảy ra cãi vã, tôi và anh H không còn tiếng nói chung và tôi thấy cuộc sống chung không thể kéo dài thêm. Nay anh H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Theo đơn trình bày của anh H và ý kiến của chị H thì vợ chồng có 01 con chung: Cháu Lê Phạm Ánh Kh, sinh ngày: 30/6/2017, hiện đang sống cùng chị Hằng.

- Ý kiến của anh H trong quá trình hòa giải: Sau khi ly hôn nguyện vọng của tôi là xin được nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Ánh Kh cho chị H và tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa anh Hải có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Ánh Kh và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Ý kiến của chị H: Nếu ly hôn thì nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Ánh Kh cho đến tuổi trưởng thành và tôi yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng tôi là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung:

- Ý kiến của anh H: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của chị H: Vợ chồng tôi có các loại tài sản chung sau:

01 xe ô tô Mitsubishi, biển kiểm soát 38A-338.82, đăng ký xe mang tên ai thì tôi chưa rõ, xe mua vào tháng 01 năm 2021;

01 xe ô tô tải chở hàng, biển kiểm soát 14C-131.86, đăng ký xe mang tên ai thì tôi chưa rõ, xe mua vào khoảng tháng 12 năm 2021;

Còn một số tài sản như ti vi, điều hòa, giường, gối, nệm thì tôi chỉ kê ra như vậy chứ tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về các thẻ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng Ngoại thương và Ngân hàng nông nghiệp thì tôi chỉ mới nêu ra đó chứ hiện tại chưa có căn cứ để chứng minh.

Về nợ chung: Ý kiến của anh H, chị H: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tòa án giao trách nhiệm cho chị H cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để Tòa án có căn cứ giải quyết.

- Ý kiến bổ sung của anh H: Sau khi nghe ý kiến chị H trình bày thì tôi không thống nhất có các loại tài sản chung đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc anh H làm đơn xin được ly hôn với chị H là thuộc quyền của công dân được pháp luật quy định, anh H đã cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc khởi kiện của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn khởi kiện của anh H có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đương sự cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung khởi kiện được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong đơn khởi kiện anh H trình bày anh và chị H đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức đúng phong tục tập quán địa phương, hai người cũng đã có quãng thời gian chung sống hạnh phúc với nhau nhưng do cách sống khác nhau, có nhiều quan điểm sống không phù hợp trong cuộc sống nên hai người đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn hai người trở nên trầm trọng trong khoảng hai năm lại đây.

[2] Nguyên nhân dẫn đến việc anh H làm đơn xin ly hôn là hai người có cách sống khác nhau, có nhiều quan điểm sống không phù hợp, không có sự bình đẳng trong cuộc sống. Khi sự việc đó xảy ra gia đình anh em nội ngoại đã hòa giải cũng như khuyên bảo nhưng không có kết quả, trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin được ly hôn với chị H. Trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị H có quan điểm, anh H có nguyện vọng xin được ly hôn với tôi thì tôi đồng ý. HĐXX thấy rằng anh H và chị H ly thân đã được một thời gian dài, hiện tại anh H và chị H đang ly thân, hai vợ chồng ít gặp và tiếp xúc với nhau vì vậy mâu thuẫn không thể giải quyết được, đến thời điểm hiện tại giữa hai người không còn tình cảm, nếu sống với nhau chỉ là hình thức không có hạnh phúc thực sự, hôn nhân không thể đạt được nên hạnh phúc không thể kéo dài, bên cạnh đó tại phiên tòa hai người thống nhất ly hôn với nhau. Vì vậy, HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H. Điều đó phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong các buổi hòa giải anh H và chị H thống nhất: Giao cháu Lê Phạm Ánh Kh, sinh ngày: 30/6/2017 cho cho H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay H có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Ánh Kh và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu

Lê Phạm Ánh Kh còn nhỏ, đang học bậc mầm non, từ khi sinh ra đã ở với mẹ, hiện tại cũng đang ở với mẹ, cuộc sống sinh hoạt của cháu đang ổn định, việc xáo trộn nếp sống, sinh hoạt và học hành của cháu là không nên, ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của cháu. Chị H là giáo viên có thu nhập ổn định, vì vậy giao cháu Lê Phạm Ánh Kh cho chị Lê Văn H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý và có cơ sở, điều đó phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Đối với vấn đề cấp dưỡng anh H và chị H không thống nhất được mức cấp dưỡng, quá trình hòa giải và tại phiên Tòa hôm nay anh H vẫn giữ nguyên quan điểm là một tháng anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H là 2.000.000 đồng. Chị H có quan điểm: Nếu ly hôn tôi yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng tôi là 5.000.000 đồng/tháng. HĐXX thấy rằng con là con chung của anh H và chị H, vợ chồng sinh con ra đều phải có trách nhiệm đối với con cái, không ai có thể chối bỏ trách nhiệm của mình, khi sinh con ra cha mẹ phải chăm sóc, nuôi dạy, tạo mọi điều kiện để con cái phát triển một cách tốt nhất anh H và chị H cũng vậy hai người đều phải có trách nhiệm với con chung của mình. Chị H yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Trong các buổi hòa giải, qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phản ánh rằng, cháu Lê Phạm Ánh Kh, sinh ngày: 30/6/2017, hiện đang học bậc mầm non, vì vậy chi phí sinh hoạt hằng ngày, tiền chu cấp học hành của cháu cũng chưa cao, bên cạnh đó theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của chị H là yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Để san sẻ khó khăn đối với chị H, vì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, trong bản tự khai ngày 25/3/2022 anh H trình bày, anh H sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng, bên cạnh đó tổng thu nhập hàng tháng của anh H là 14.259.000 đồng. Nên HĐXX quyết định buộc anh H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng, mỗi tháng cấp dưỡng mỗi lần, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[4] Về tài sản chung: Anh H trình bày hai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H có quan điểm vợ chồng có một số tài sản chung như đã trình bày ở trên. Trong các phiên hòa giải ngày 25/3/2022 và 14/4/2022, Tòa án đã giao trách nhiệm cho chị H cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để Tòa án có căn cứ giải quyết, nhưng chị H chưa cung cấp được. Để giải quyết vụ án khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã có Công văn số 02/CV - TA, ngày 19/5/2022, gửi cho chị H đề nghị cung cấp các chứng cứ liên quan đến tài sản chung yêu cầu giải quyết, nhưng chị H chưa cung cấp được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chưa có đủ căn cứ để xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của

chị H. Chị H có quyền yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng một vụ án độc lập khi có đủ chứng cứ chứng minh.

[5] Về nợ chung: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc anh H phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Lê Văn H.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Lê Phạm Ánh Kh, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Lê Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê Văn H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H một tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, mỗi tháng đóng một lần, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Chưa có đủ căn cứ để xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị H. Chị H có quyền yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng một vụ án độc lập khi có đủ chứng cứ chứng minh.

4. Về nợ chung: Anh Lê Văn H và chị Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Lê Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án. Anh H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004287 ngày 10/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, nay anh Hải phải nộp thêm 300.000 đồng.

Anh Lê Văn H và chị Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam